

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ

ĐỘ TUỔI: 5 - 6 TUỔI

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/ điều chỉnh
<p>1. Tổ chức bữa ăn</p>	<p><i>a. Số lượng và chất lượng bữa ăn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bữa ăn: Một bữa chính và một bữa phụ. - Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: - Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một cả ngày: 615 - 726 Kcal. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Tỷ lệ năng lượng khuyến nghị do bữa ăn bán trú cung cấp so với nhu cầu cả ngày là 50-55%. Trong đó: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: <ul style="list-style-type: none"> + Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13%- 20% năng lượng khẩu phần. + Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25%- 35% năng lượng khẩu phần. + Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52%- 60% năng lượng khẩu phần. - Bữa ăn bán trú nên đáp ứng các tiêu chuẩn: Khuyến khích bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 5 loại rau, củ; thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng; - Nhằm kích thích trẻ hứng thú tham gia hoạt động ăn tại trường, tạo cơ hội rèn kỹ năng tự phục vụ của trẻ, cần đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ như ăn tự chọn, bữa ăn gia đình, ăn bằng khay... nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc vệ sinh toàn toàn thực phẩm, cân đối các 	<p style="text-align: center;">CBQL, Giáo viên, nhân viên nấu ăn, Phụ huynh</p>	

chất dinh dưỡng, công bằng với trẻ trong hoạt động ăn

- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. Các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 tuần.

- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Nước uống cho trẻ phải được đun sôi kỹ hoặc sử dụng nước uống đóng chai đã được kiểm nghiệm và đựng trong bình hay ấm có nắp đậy kín và nên sử dụng trong ngày, không được dùng nước sôi để 2-3 ngày vẫn sử dụng lại. Mùa đông chú ý ủ nước ấm cho trẻ uống.

b. Chăm sóc bữa ăn

** Trước khi ăn:*

- Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau,...

- Cho trẻ tự kê bàn ăn, trải khăn, sắp ghế theo nề nếp.

- Tổ chức cho trẻ tự rửa tay bằng xà phòng, lau mặt trước khi ăn.

- Cho trẻ đi vệ sinh nếu có nhu cầu.

** Trong khi ăn:*

- Giáo viên thực hiện nhiệm vụ chia cơm cho trẻ.

- Sau khi chia xong, thức ăn chuyển cho trẻ ăn phải có nhiệt độ phù hợp, không được quá nóng sẽ gây bỏng trẻ. Vào mùa đông, cần đảm bảo giữ nhiệt độ thức ăn còn ấm cho đến thời điểm trẻ ăn.

- Trẻ xếp hàng nhận cơm, sau đó đi về chỗ ngồi đã được phân công để ăn.

- Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.

- Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ.

- Chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn và cô cần nắm được thao tác sơ, cấp cứu khi trẻ bị hóc, sặc, ngạt, tắc đường thở.

- Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn

	<p>ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kĩ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. Giáo viên cần tạo không khí vui vẻ trong khi ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có thể thay đổi các hình thức tổ chức bữa ăn theo ngày hoặc mỗi tuần 1 bữa (ăn tự chọn, bữa ăn gia đình..) để cho trẻ có hứng thú trong bữa ăn, rèn kỹ năng tự phục vụ nhưng phải đảm bảo an toàn phẩm và dinh dưỡng cho trẻ <p><i>* Sau khi ăn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Đánh răng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng. - Đồ dùng cá nhân khăn mặt, ca cốc uống nước, phải có ký hiệu đảm bảo an toàn vệ sinh và tuyệt đối không được dùng chung; - Nhà trường phối hợp phụ huynh để kiểm tra giám sát việc chuẩn bị tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà bếp và nhóm lớp để nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời khi thấy những việc chưa phù hợp. - Cho trẻ vận động nhẹ nhàng sau bữa ăn để phòng tránh trào ngược thức ăn. 		
<p>2. Tổ chức giấc ngủ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút). <p><i>* Trước lúc cho trẻ ngủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi cô lau xong sàn nhà, cháu có thể tham gia chuẩn bị đồ dùng để ngủ như trải sạp ngủ, đi lấy gối, chăn... - Cô sắp xếp phòng ngủ gọn gàng sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ được giảm ánh sáng bằng cách đóng bớt 1 số cửa, tắt bớt đèn. - Kiểm tra xem trẻ đã vệ sinh răng miệng, uống nước chưa, có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen đánh răng, uống nước trước khi đi ngủ. - Cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ giúp trẻ ngủ ngon hơn, không dậy đi vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhóm/ lớp - Nhân viên nấu ăn 	

	<p>giữa chừng ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ và trẻ bên cạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cởi bớt quần áo nếu cần (đối với mùa đông). - Kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. - Sau bữa ăn trưa khoảng 30 phút cô có thể cho trẻ lên ngủ. <p>* Trong khi ngủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ khó ngủ, trẻ yếu cho nằm riêng gần cô - Trẻ béo phì cho nằm cách xa các bạn khác - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. - Thời gian trẻ mới đến trường chưa quen ngủ trưa, lạ lớp, lạ bạn trẻ khó ngủ giáo viên động viên trẻ và có thể cho trẻ ngủ sau, không được dọa nạt, phạt mắng trẻ. Giáo viên động viên trẻ nói nhỏ nhẹ không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ bạn khác. - Cô giáo nên cho trẻ nghe hát ru hay nhạc nhẹ giúp trẻ dễ ngủ hơn. <p>* Sau khi thức dậy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ thức dậy lần lượt. Cho trẻ tập một số động tác nhẹ nhàng sau khi thức giấc. Giúp trẻ lấy lại cân bằng, tỉnh táo hơn. Đặc biệt mùa đông tập nhẹ nhàng sau khi thức dậy giúp cơ thể trẻ ấm hơn sau khi ra khỏi chăn. - Giáo viên cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngại ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngột làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều. - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi qui định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ. 		
<p>3. Tổ chức vệ sinh</p>	<p>a. Vệ sinh cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giáo viên khi thực hiện chăm sóc trẻ: Đảm bảo quần, áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay được cắt ngắn, trước lúc cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, 	<p>Giáo viên và học sinh.</p>	

chăm sóc trẻ bàn tay luôn được vệ sinh sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng. Đo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ

- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm

b. Vệ sinh cá nhân trẻ

- Yêu cầu phải chuẩn bị đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ và đồ dùng phải có ký hiệu riêng, tuyệt đối không được dùng chung.

- Tập cho trẻ thói quen vệ sinh rửa tay sau khi học, chơi xong, trước và sau khi ăn, vệ sinh khi tay bẩn; nhà trường phải chuẩn bị đủ cho các lớp nước rửa tay hoặc xà phòng (xà phòng, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn phải để ở vị trí thích hợp tiện cho trẻ khi sử dụng).

- Các lớp đều có giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh.

- Trong vệ sinh cá nhân yêu cầu giáo viên cần quan tâm nhắc phụ huynh vệ sinh sạch sẽ cho trẻ hàng ngày, đưa thêm quần áo dự phòng để gv có thể tắm, thay quần áo cho trẻ khi cần thiết.

- Trong trường hợp trẻ lỡ bày bản giáo viên phải tắm, rửa cho trẻ sạch sẽ. Đặc biệt mùa đông khi tắm, rửa cho trẻ phải sử dụng nước ấm.

- Trong thời điểm dịch bệnh covid đang diễn ra phức tạp yêu cầu giáo viên thực hiện tốt việc chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ; Cho trẻ rửa tay sát khuẩn; Cho trẻ đánh răng; Giáo viên có thể pha nước muối loãng để tại lớp cho trẻ súc miệng.

- Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa, đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng.

c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp

* *Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:*

- Xây dựng lịch để vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hằng ngày tùy theo điều kiện của lớp học; Làm sao đồ dùng đồ chơi không bị bụi bẩn, trần nhà,

- Học sinh

- Giáo viên nhân viên nhà bếp, học sinh và phụ huynh.

cửa sổ không có bụi bẩn, sắp xếp phòng kho của lớp gọn gàng, khoa học để dễ lấy, để chắt tránh đồ dùng chất đầy, luộm thuộm trong kho nên hằng ngày giáo viên lười không đưa ra sử dụng.

- Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi hoặc hấp sấy;

- Khăn mặt của trẻ hằng ngày giặt bằng xà phòng diệt khuẩn, hấp/sấy bằng tủ chuyên dụng hoặc phơi khô. Với các cơ sở giáo dục mầm non không có tủ hấp/sấy chuyên dụng, mỗi tuần giặt khăn bằng nước nóng ít nhất 2 lần. Thời điểm có nguy cơ dịch bệnh, mỗi ngày đều phải giặt khăn bằng nước nóng.

- Đối với bàn, ghế, sạp ngủ hằng ngày lau bằng khăn ẩm, cuối tuần vệ sinh bằng xà phòng, phơi nắng tùy theo điều kiện thực tiễn. Rửa ngay khi dính phân, nước tiểu của trẻ;

- Chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng, giặt mỗi tuần, hoặc vài tuần một lần tùy điều kiện thực tế của nhà trường nhưng phải đảm bảo vệ sinh.

- Nhà vệ sinh của trẻ: Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. Hàng tuần tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này.

- Bệt vệ sinh của trẻ dùng dung dịch sát khuẩn có chứa clo để tẩy rửa bề mặt sàn nhà vệ sinh và bồn cầu. Rửa sạch thảm chống trượt bằng xà phòng. Lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước.

+ Nền nhà vệ sinh luôn phải khô ráo.

+ Phải cất các sản phẩm tẩy rửa ở nơi an toàn.

+ Không có mùi hôi khai của nước tiểu và phân.

+ Không dùng khoá cửa trong nhà vệ sinh của trẻ.

+ Mùa đông pha nước ấm cho trẻ rửa tay, lau mặt.

+ Không để giấy vệ sinh bên cạnh nguồn nước. Sử dụng thùng chứa có nắp cho giấy vệ sinh đã qua sử dụng.

	<p>+ Hướng dẫn và giám sát trẻ thực hiện đúng kỹ năng vệ sinh</p> <p>+ Kiểm soát thời gian đi vệ sinh của trẻ (trẻ mẫu giáo).</p> <p>* <i>Xử lý rác và nước thải trong nhà trường</i></p> <p>- Phải có thùng rác tại các lớp: Vừa đảm bảo vệ sinh vừa GD trẻ có ý thức bỏ rác đúng nơi qui định, thùng rác phải có nắp đậy và được xử lý hằng ngày.</p> <p>- Nhà trường phải chú trọng việc xử lý các nguồn nước thải trong nhà trường, thường xuyên tổ chức vệ sinh khơi thông cống rãnh tránh nước ứ đọng.</p> <p>- Chú ý nguồn nước sinh hoạt, nếu có hiện tượng bẩn, khăn ố màu phải kiểm tra và xử lý nguồn nước sinh hoạt.</p>		
<p>4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn</p>	<p>a. Chăm sóc sức khỏe</p> <p>* <i>Khám sức khỏe</i></p> <p>- Trong năm học, nhà trường phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa như: Nhi khoa, mắt, tai – mũi – họng, răng – hàm – mặt, cơ – xương – khớp... nhằm phát hiện sớm bệnh tật của trẻ, có biện pháp điều trị thích hợp.</p> <p>- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm ít nhất 1 lần;</p> <p>Lưu ý khi kiểm tra sức khỏe cho trẻ cần phải ghi đầy đủ các nội dung yêu cầu tại sổ sức khỏe; thông báo kết quả cho cha mẹ trẻ biết sau khi khám sức khỏe</p> <p>* <i>Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.</i></p> <p>- Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao</p> <p>- Theo dõi cân nặng và chiều cao 3 tháng 1 lần (vào tháng 9, 12/2023 và tháng 3/2024);</p> <p>- Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa ra các giải pháp để phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ.</p> <p>- Trẻ từ 61 đến 78 tháng tuổi theo dõi 3 loại biểu đồ: Ngoài việc theo dõi biểu đồ đánh giá về cân nặng, chiều cao thì</p>	<p>- Cán bộ quản lý</p> <p>- Giáo viên phụ trách nhóm lớp</p> <p>- Nhân viên y tế,</p> <p>- Trạm y tế xã,</p> <p>- Phụ huynh</p>	

có biểu đồ BMI (*Lưu ý trẻ đủ 61 tháng tuổi trở lên mới theo dõi chỉ số BMI năm 2 lần vào tháng 12/2023 và tháng 3/2024*). Đây là nội dung quan trọng ảnh hưởng đến phát triển thể chất sau này nên cần phải thực hiện chính xác trong thực hiện cân, đo cho trẻ

b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp:

- Phối hợp với trung tâm y tế tuyên truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh hiểu được một số tác dụng phụ sau khi trẻ đi tiêm chủng.

- Phòng tránh một số dịch bệnh thường xảy ra ở trẻ, và một số dịch bệnh đang lây lan trên địa bàn. Chú ý khi tại trường nhiều trẻ mắc một số bệnh (sốt vi rút, quai bị, sởi, thủy đậu...) cần báo cho gia đình và trung tâm y tế biết để phối hợp xử lý tránh lây lan trong nhà trường.

c. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ bị ốm

- Bồi dưỡng cho giáo viên cách phát hiện trẻ bị ốm (Sốt, ho, viêm đường hô hấp, tiêu chảy..) cách phát hiện các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ, chăm sóc trẻ khi sốt, ho ỉa chảy.

- Xây dựng tủ thuốc nhà trường yêu cầu có những loại cơ bản sau:

+ Thuốc sát trùng ngoài da (cồn 70%, Cồn iốt loãng 2,5%).

+ Thuốc hạ sốt.

+ OERSOL.

+ Thuốc nhỏ mắt trẻ em

+ Nhiệt kế, kéo, kẹp bông (pince), các loại nẹp, băng vải để cố định khi có trẻ bị gãy xương.

+ Bông thấm nước, gạc sạch, băng cuộn, băng dính, dầu cao.

Lưu ý: Tủ thuốc để tại phòng y tế, thuốc có nhãn mác và hạn sử dụng, tủ thuốc phải được khóa là giữ sạch sẽ không để các thứ khác vào tủ thuốc.

Giáo viên không được tự ý dùng kháng sinh cho trẻ và các loại thuốc khác khi chưa có sự hướng dẫn của nhân viên y tế.

	<p>Nếu trẻ bị một phụ huynh gửi thuốc nhờ cho trẻ uống thì cần phải có sổ ghi rõ các loại thuốc, phụ huynh hướng dẫn nhờ cho trẻ uống và có sự ký nhận, ký gửi giữa phụ huynh và giáo viên.</p> <p><i>d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phương án đảm bảo an toàn phù hợp với từng nhà trường và địa phương, đặc biệt chú ý phòng chống dịch Covid- 19. - Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. - Phối hợp trung tâm y tế để bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng xử trí một số tai nạn thường gặp ở trẻ. 		
<p>5. Chăm sóc trẻ khuyết tật (nếu có)</p>	<p>Để đảm bảo quyền lợi và chế độ chính sách cho trẻ thì nhà trường phải tuyên truyền hướng dẫn cho gia đình làm HS cho trẻ để trẻ được quan tâm, chăm sóc để phát triển những khiếm khuyết của cơ thể trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với những nhóm lớp có trẻ khuyết tật, giáo viên phải nắm rõ mức độ khuyết tật của trẻ; tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ + Sự phát triển về thể chất + Khả năng ngôn ngữ và giao tiếp + Khả năng nhận thức + Quan hệ xã hội + Môi trường phát triển của trẻ - Xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả đặc biệt là làm tốt công tác tuyên truyền phối hợp với gia đình, phụ huynh, các ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế, chính quyền địa phương để thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc GD trẻ hòa nhập. 	<p>CBQL, giáo viên, phụ huynh, các ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế, chính quyền địa phương và cộng đồng</p>	

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Đã Ký

Cao Thị Xuân

HIỆU TRƯỞNG

Đã Ký

Hồ Thị Thắm